TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **723**/2025/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 123; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/12/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 678/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Trọng Đ, sinh năm 1987.

CCCD số: 001*********

Nơi đăng ký HKTT: Số D ngõ H, phường V – Q, thành phố H.

Nơi ở hiện nay: Số D ngõ A phố chợ K, phường V – Q, thành phố H;

SĐT: 093*******

- Bà Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1988.

CCCD số: 026*********

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Số A ngõ C, phố S, phường B, thành phố H;

SĐT: 036*******

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, quận B, thành phố H (nay là phường B, thành phố H) ngày 08/3/2013, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2013, quyển số 01.

Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do khác biệt về tính cách, quan điểm sống và cách ứng xử. Hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Hiện nay, ông bà không còn quan tâm, chia sẻ hay chăm sóc nhau

như trước, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, ông bà có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội xem xét và công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà. Vì vậy, ông bà làm đơn yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 2 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà.

Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Tuệ N (nữ), sinh ngày 18/06/2018. Ly hôn ông bà thống nhất và thỏa thuận bà Nguyễn Thị Thùy T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Trọng Đ sẽ cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng/tháng)*.

Ông Nguyễn Trọng Đ có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[3]. *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T xác nhận ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T xác nhận ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Ông Nguyễn Trọng Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T.

- **Về con chung**: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương Tuệ N (nữ), sinh ngày 18/06/2018. Ly hôn Tòa án giao cháu N cho bà Nguyễn Thị Thùy T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc theo thỏa thuận của ông bà. Về cấp dưỡng nuôi con chung, ông Nguyễn Trọng Đ sẽ chu cấp cho cháu N 10.000.000 đồng/tháng *(Bằng chữ: Mười triệu đồng/tháng)*.

Ông Nguyễn Trọng Đ có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- **Về tài sản chung**: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về nợ chung**: Ông Nguyễn Trọng Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí ly hôn: Ông Nguyễn Trọng Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận ông Đ đã nộp đủ lệ phí ly hôn tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016804 ngày 18/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 2 – H;
- UBND phường B, TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TRẦN CÔNG HÁCH